

HƯỚNG DẪN CHẤM ĐỀ THI HỌC KỲ I MÔN SINH HỌC

• ĐÁP ÁN PHIÊN BẢN 1.

I. PHẦN TRẮC NGHIỆM:

Đáp án mã đề: S01

01. D; 02. C; 03. B; 04. C; 05. B; 06. A; 07. C; 08. C; 09. D; 10. C; 11. A; 12. A; 13. A; 14. B;
15. B; 16. C; 17. B; 18. B; 19. C; 20. B; 21. C; 22. D; 23. B; 24. A;

Đáp án mã đề: S04

01. A; 02. A; 03. A; 04. D; 05. B; 06. A; 07. D; 08. B; 09. B; 10. D; 11. B; 12. D; 13. D; 14. D;
15. B; 16. D; 17. A; 18. A; 19. D; 20. B; 21. C; 22. B; 23. C; 24. B

Đáp án mã đề: S07

01. C; 02. B; 03. D; 04. A; 05. D; 06. C; 07. C; 08. B; 09. B; 10. C; 11. C; 12. D; 13. A; 14. C;
15. C; 16. C; 17. B; 18. D; 19. C; 20. C; 21. C; 22. D; 23. B; 24. B;

Đáp án mã đề: S10

01. C; 02. C; 03. A; 04. A; 05. C; 06. C; 07. C; 08. C; 09. D; 10. D; 11. C; 12. B; 13. A; 14. C;
15. A; 16. D; 17. A; 18. C; 19. C; 20. A; 21. D; 22. C; 23. B; 24. C;

Đáp án mã đề: S13

01. D; 02. D; 03. B; 04. B; 05. D; 06. C; 07. C; 08. D; 09. D; 10. C; 11. A; 12. A; 13. C; 14. D;
15. D; 16. A; 17. A; 18. B; 19. A; 20. A; 21. D; 22. D; 23. A; 24. D;

Đáp án mã đề: S16

01. A; 02. B; 03. C; 04. D; 05. A; 06. A; 07. A; 08. C; 09. A; 10. D; 11. D; 12. D; 13. D; 14. D;
15. A; 16. D; 17. A; 18. D; 19. B; 20. D; 21. D; 22. C; 23. C; 24. B;

Đáp án mã đề: S19

01. D; 02. C; 03. C; 04. C; 05. D; 06. C; 07. C; 08. B; 09. B; 10. B; 11. C; 12. B; 13. D; 14. A;
15. A; 16. B; 17. D; 18. A; 19. B; 20. B; 21. C; 22. A; 23. C; 24. C;

Đáp án mã đề: S22

01. C; 02. A; 03. A; 04. C; 05. A; 06. D; 07. D; 08. B; 09. A; 10. C; 11. D; 12. A; 13. B; 14. B;
15. C; 16. C; 17. C; 18. C; 19. B; 20. C; 21. C; 22. A; 23. B; 24. A;

II. PHẦN TỰ LUẬN:

Câu 1. (1 điểm)

a/ Ưu thế lai là hiện tượng con lai có năng suất, sức chống chịu, khả năng sinh trưởng và phát triển cao vượt trội so với các dạng bố mẹ. (0,5^đ)

b/ Không dùng con lai F₁ có ưu thế lai cao để làm giống vì :

+ Con lai F₁ biểu hiện ưu thế lai cao do có kiểu gen dị hợp về nhiều cặp gen khác nhau. (0,25^đ)

+ Khi dùng F₁ để nhân giống thì đời con có tỷ lệ kiểu gen dị hợp tử giảm, đồng hợp tử tăng nên ưu thế lai giảm. (0,25^đ)

Câu 2. (1 điểm)

a/ Tính được tỷ lệ kiểu gen AA = $\frac{1 - 1/8}{2} = \frac{7}{16}$ (0,25^đ)

b/ - Tần số alen A và a: (0,25^đ)

Gọi p, q lần lượt là tần số tương đối của alen A và a.

Ta có: $p_A = 0,2 + \frac{0,2}{2} = 0,3$

$$q_a = 0,6 + \frac{0,2}{2} = 0,7 \text{ hoặc } q_a = 1 - p_A = 0,7$$

- Nếu quần thể đạt trạng thái cân bằng di truyền thì cấu trúc di truyền của quần thể nghiệm đúng công thức của định luật Hacđi –Vanbec: $p^2 AA + 2pq Aa + q^2 aa = 1$.

Ta có: $0,3^2 AA : 2.0,3.0,7 Aa : 0,7^2 aa = 0,09AA : 0,42Aa : 0,49aa$ (0,25^đ)

- P chưa đạt trạng thái cân bằng vì cấu trúc di truyền không nghiệm đúng công thức của định luật Hacđi –Vanbec. (0,25^đ)

(Hs giải cách khác đúng vẫn cho điểm tối đa.)

ĐÁP ÁN PHIÊN BẢN 2

I. PHẦN TRẮC NGHIỆM:

Đáp án mã đề: S02

01. A; 02. B; 03. A; 04. C; 05. B; 06. D; 07. A; 08. B; 09. A; 10. D; 11. D; 12. A; 13. A; 14. B; 15. D; 16. C; 17. B; 18. C; 19. C; 20. D; 21. A; 22. D; 23. D; 24. D;

Đáp án mã đề: S05

01. C; 02. B; 03. C; 04. B; 05. A; 06. C; 07. C; 08. A; 09. A; 10. B; 11. A; 12. A; 13. D; 14. B; 15. C; 16. A; 17. B; 18. B; 19. A; 20. C; 21. A; 22. C; 23. C; 24. A;

Đáp án mã đề: S08

01. B; 02. B; 03. D; 04. B; 05. B; 06. A; 07. A; 08. B; 09. A; 10. C; 11. A; 12. A; 13. C; 14. C; 15. B; 16. C; 17. D; 18. B; 19. C; 20. D; 21. D; 22. C; 23. B; 24. A;

Đáp án mã đề: S11

01. B; 02. A; 03. D; 04. A; 05. C; 06. D; 07. C; 08. A; 09. D; 10. C; 11. B; 12. C; 13. A; 14. A; 15. A; 16. B; 17. C; 18. A; 19. C; 20. D; 21. B; 22. D; 23. C; 24. C;

Đáp án mã đề: S14

01. C; 02. A; 03. A; 04. D; 05. C; 06. D; 07. C; 08. A; 09. A; 10. D; 11. B; 12. B; 13. A; 14. A; 15. D; 16. A; 17. B; 18. D; 19. C; 20. A; 21. D; 22. C; 23. B; 24. C;

Đáp án mã đề: S17

01. B; 02. B; 03. C; 04. A; 05. A; 06. A; 07. D; 08. C; 09. B; 10. B; 11. A; 12. A; 13. D; 14. D; 15. B; 16. C; 17. D; 18. D; 19. A; 20. C; 21. A; 22. A; 23. B; 24. A;

Đáp án mã đề: S20

01. D; 02. D; 03. A; 04. D; 05. B; 06. D; 07. A; 08. D; 09. B; 10. C; 11. D; 12. D; 13. C; 14. B; 15. B; 16. C; 17. D; 18. B; 19. B; 20. C; 21. A; 22. B; 23. D; 24. C;

Đáp án mã đề: S23

01. A; 02. A; 03. C; 04. C; 05. D; 06. A; 07. C; 08. D; 09. B; 10. D; 11. B; 12. B; 13. D; 14. A; 15. C; 16. A; 17. D; 18. A; 19. C; 20. C; 21. B; 22. D; 23. C; 24. C;

II. PHẦN TỰ LUẬN:

Câu 1. (1 điểm)

a/ Ưu thế lai là hiện tượng con lai có năng suất, sức chống chịu, khả năng sinh trưởng và phát triển cao vượt trội so với các dạng bố mẹ. (0,5^đ)

b/ Không dùng con lai F₁ có ưu thế lai cao để làm giống vì :

+ Con lai F₁ biểu hiện ưu thế lai cao do có kiểu gen dị hợp về nhiều cặp gen khác nhau. (0,25^đ)

+ Khi dùng F₁ để nhân giống thì đời con có tỷ lệ kiểu gen dị hợp tử giảm, đồng hợp tử tăng nên ưu thế lai giảm. (0,25^đ)

Câu 2. (1 điểm)

a/ Tính được tỷ lệ kiểu gen: aa = (1 - 1/16)/2 = 15/32 (0,25^đ)

b/ - Tần số alen A và a: (0,25^đ)

Gọi p, q lần lượt là tần số tương đối của alen A và a.

Ta có: $p_A = 0,15 + 0,3/2 = 0,3$

$$q_a = 0,55 + 0,3/2 = 0,7 \text{ hoặc } q_a = 1 - p_A = 0,7$$

- Nếu quần thể đạt trạng thái cân bằng di truyền thì cấu trúc di truyền của quần thể nghiệm đúng công thức của định luật Hacđi –Vanbec: $p^2 AA + 2pq Aa + q^2 aa = 1$.

$$\text{Ta có: } 0,3^2 AA : 2.0,3.0,7 Aa : 0,7^2 aa = 0,09AA : 0,42Aa : 0,49aa \text{ (0,25}^{\text{đ}}\text{)}$$

- P chưa đạt trạng thái cân bằng vì cấu trúc di truyền không nghiệm đúng công thức của định luật Hacđi –Vanbec. (0,25^đ)

(Hs giải cách khác đúng vẫn cho điểm tối đa.)

ĐÁP ÁN PHIÊN BẢN 3

I. PHẦN TRẮC NGHIỆM

Đáp án mã đề: S03

01. A; 02. B; 03. C; 04. C; 05. A; 06. D; 07. C; 08. C; 09. C; 10. A; 11. B; 12. C; 13. B; 14. A; 15. B; 16. B; 17. B; 18. A; 19. A; 20. A; 21. A; 22. C; 23. B; 24. C;

Đáp án mã đề: S06

01. A; 02. C; 03. A; 04. D; 05. C; 06. B; 07. C; 08. C; 09. A; 10. C; 11. B; 12. D; 13. B; 14. B; 15. D; 16. D; 17. C; 18. D; 19. C; 20. D; 21. D; 22. A; 23. D; 24. B;

Đáp án mã đề: S09

01. B; 02. B; 03. B; 04. C; 05. D; 06. A; 07. C; 08. D; 09. C; 10. D; 11. A; 12. C; 13. D; 14. A; 15. D; 16. C; 17. A; 18. A; 19. D; 20. A; 21. D; 22. A; 23. A; 24. C;

Đáp án mã đề: S12

01. B; 02. C; 03. A; 04. A; 05. A; 06. A; 07. A; 08. D; 09. C; 10. D; 11. B; 12. D; 13. A; 14. A; 15. D; 16. D; 17. A; 18. C; 19. B; 20. B; 21. D; 22. C; 23. A; 24. D;

Đáp án mã đề: S15

01. D; 02. D; 03. C; 04. B; 05. D; 06. B; 07. A; 08. B; 09. B; 10. D; 11. B; 12. B; 13. D; 14. B; 15. B; 16. C; 17. B; 18. A; 19. A; 20. D; 21. C; 22. C; 23. D; 24. A;

Đáp án mã đề: S18

01. A; 02. A; 03. B; 04. D; 05. D; 06. B; 07. C; 08. B; 09. D; 10. C; 11. A; 12. B; 13. A; 14. D; 15. D; 16. C; 17. C; 18. C; 19. B; 20. C; 21. C; 22. B; 23. B; 24. A;

Đáp án mã đề: S21

01. B; 02. A; 03. D; 04. D; 05. A; 06. A; 07. A; 08. A; 09. D; 10. C; 11. B; 12. D; 13. A; 14. A; 15. C; 16. D; 17. C; 18. A; 19. B; 20. A; 21. B; 22. D; 23. D; 24. D;

Đáp án mã đề: S24

01. D; 02. D; 03. B; 04. A; 05. C; 06. A; 07. D; 08. C; 09. B; 10. A; 11. B; 12. D; 13. D; 14. D; 15. B; 16. B; 17. B; 18. D; 19. B; 20. D; 21. B; 22. A; 23. A; 24. B;

II. PHẦN TỰ LUẬN:

Câu 1. (1 điểm)

a/ Nội dung giả thuyết siêu trội: ở trạng thái dị hợp về nhiều cặp gen khác nhau, con lai có kiểu hình vượt trội nhiều mặt so với dạng bố mẹ có nhiều gen ở trạng thái đồng hợp tử. (0,5^d)

b/ Không dùng con lai F₁ có ưu thế lai cao để làm giống vì :

+ Con lai F₁ biểu hiện ưu thế lai cao do có kiểu gen dị hợp về nhiều cặp gen khác nhau. (0,25^d)

+ Khi dùng F₁ để nhân giống thì đời con có tỷ lệ kiểu gen dị hợp tử giảm, đồng hợp tử tăng nên ưu thế lai giảm. (0,25^d)

Câu 2. (1 điểm)

a/ Tính được tỷ lệ kiểu gen aa = $\frac{1-1/8}{2} = \frac{7}{16}$ (0,25^d)

b/ - Tần số alen A và a: (0,25^d)

Gọi p, q lần lượt là tần số tương đối của alen A và a.

Ta có: p_A = 0,1 + 0,4/2 = 0,3

q_a = 0,5 + 0,4/2 = 0,7 hoặc q_a = 1 - p_A = 0,7

- Nếu quần thể đạt trạng thái cân bằng di truyền thì cấu trúc di truyền của quần thể nghiệm đúng công thức của định luật Hacđi –Vanbec: p² AA + 2pq Aa + q²aa = 1.

Ta có: 0,3² AA : 2.0,3.0,7 Aa : 0,7² aa = 0,09AA : 0,42Aa : 0,49aa (0,25^d)

- P chưa đạt trạng thái cân bằng vì cấu trúc di truyền không nghiệm đúng công thức của định luật Hacđi –Vanbec. (0,25^d)

(Hs giải cách khác đúng vẫn cho điểm tối đa.)